

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, dự án 3 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 7024/KH-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 09/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, dự án 3 năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trong những năm gần đây ngành lâm nghiệp đã đạt được một số thành công nhất định như tỷ lệ che phủ rừng được duy trì ở mức cao; công tác bảo vệ và phát triển rừng, tạo việc làm, cải thiện đời sống, góp phần giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội đặc biệt là vùng đồng bào miền núi, chất lượng của rừng cũng được cải thiện, một số khu rừng nghèo kiệt đã được phục hồi, trữ lượng rừng được nâng lên. Bên cạnh đó, trong bối cảnh khoa học, công nghệ phát triển ngày càng mạnh mẽ, công tác quản lý lâm nghiệp phải thường xuyên có các giải pháp để phát huy hiệu quả việc ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong quản lý, bảo vệ phát triển rừng, nhất là trong phát triển giống

cây trồng, kỹ thuật canh tác lâm nghiệp và chế biến lâm sản.

Để phát triển ngành lâm nghiệp của tỉnh Ninh Thuận đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các Chương trình, dự án về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã đề ra góp phần từng bước phát triển lâm nghiệp thực sự trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, liên kết theo chuỗi từ phát triển rừng, bảo vệ rừng, sử dụng rừng đến chế biến và thương mại lâm sản; quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững diện tích rừng và diện tích đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp; phát huy tiềm năng, vai trò và tác dụng của rừng để đóng góp ngày càng quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động tiêu cực do thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ, lưu giữ các-bon từ rừng, góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26); góp phần bảo vệ quốc phòng, an ninh.

## **Phần 1**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022**

#### **I. HIỆN TRẠNG RỪNG VÀ ĐẤT QUY HOẠCH CHO PHÁT TRIỂN RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG SẢN XUẤT**

##### **1. Hiện trạng đất quy hoạch cho phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất**

Theo Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025, hiện trạng 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận là 199.782,98 ha, cụ thể:

- Phân theo nguồn gốc rừng: Diện tích đất có rừng là 153.888,46 ha (bao gồm: Rừng tự nhiên 145.487,15 ha; rừng trồng 8.401,31 ha). Diện tích đất chưa có rừng 45.894,51 ha.

- Phân theo mục đích sử dụng: Diện tích rừng đặc dụng 41.695,46 ha; rừng phòng hộ 116.754,46 ha và rừng sản xuất 41.333,06 ha.

Rừng Ninh Thuận có vai trò rất quan trọng về kinh tế - xã hội và môi trường, nghiên cứu khoa học, di tích lịch sử và an ninh quốc phòng. Diện tích rừng phân bố rộng khắp từ đồng bằng, ven biển, đồi núi. Hệ sinh thái rừng đặc trưng và đa dạng. Diện tích rừng quy hoạch đều ở các huyện trong đó diện tích phần lớn phân bố tại các vùng miền núi giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng, Khánh Hòa, Bình Thuận, có nhiều nơi diện tích sản xuất nông nghiệp, vườn rẫy của hộ dân đan xen với rừng tự nhiên hiện có.

## **2. Hiện trạng rừng**

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận năm 2021, diện tích đất có rừng năm 2021 là 159.342,08 ha; trong đó:

- Rừng tự nhiên: 146.654,49 ha;
- Rừng trồng đã thành rừng: 10.542,72ha;
- Rừng trồng chưa thành rừng: 2.144,87 ha.

Tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đến ngày 31/12/2021 là 46,85%.

## **3. Các nguồn lực hiện có**

Trên địa bàn tỉnh có các quyết định phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững đến năm 2030 của các đơn vị chủ rừng, Kế hoạch số 7024/KH-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 6346/KH-UBND ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận triển khai thực hiện Đề án “trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”; Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 09/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận... vốn huy động, lồng ghép từ các chương trình, dự án và nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

### **a) Về nguồn vốn đầu tư:**

Trong năm 2022, các nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh Ninh Thuận gồm:

- Vốn Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021 của Chính phủ; Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Vốn bảo vệ và phát triển rừng thực hiện Tiểu dự án 1 - Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân, thuộc Dự án 3 - Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Tiền Dịch vụ môi trường rừng đầu tư cho hạng mục bảo vệ rừng.

- Tiền trồng rừng thay thế và nguồn kinh phí xã hội hóa được sử dụng trong công tác phát triển rừng.

## b) Về nguồn nhân lực:

Dân số toàn tỉnh trung bình năm 2020 đạt 593,6 nghìn người, trong đó, số người nam là 299,9 nghìn người (chiếm 50,5% dân số), số người sống ở nông thôn là 384,0 nghìn người (chiếm 64,7% dân số). Trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có khoảng 34 dân tộc trong đó dân tộc Kinh chiếm khoảng 76,5%, Chăm khoảng 11,9%, Raglai 10,4%, ngoài ra còn có một số dân tộc khác như: Tày, Nùng, K'Ho, Hoa, Hrê... phân bố chủ yếu ở các xã miền núi trong tỉnh.

Năm 2020, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh là 328,3 nghìn người, trong đó lao động nam chiếm 54,8%; lao động nữ chiếm 45,2%. Tiềm năng lao động của Ninh Thuận là khá dồi dào, lực lượng lao động có cơ cấu độ tuổi trẻ.

Lực lượng tham gia công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh chủ yếu giao cho các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và công ty lâm nghiệp nhà nước quản lý, bảo vệ (02 Ban quản lý Vườn quốc gia: Núi Chúa, Phước Bình; 04 Ban quản lý rừng phòng hộ: ven biển Thuận Nam, đầu nguồn hồ Tân Giang, Krông Pha, đầu nguồn liên hồ Sông Sắt - Sông Trâu; 02 Công ty TNHH MTV LN: Ninh Sơn, Tân Tiến). Ngoài các đơn vị chủ rừng đã nêu, trên địa bàn tỉnh còn có các chủ rừng khác là các đơn vị vũ trang, doanh nghiệp ngoài quốc doanh và diện tích rừng, đất rừng chưa giao.

(Nguồn: Niên giám thống kê Ninh Thuận năm 2020)

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

### II.1. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

#### 1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các cơ chế chính sách tại địa phương

- Triển khai thực hiện cụ thể hóa các văn bản để thực hiện hiệu quả, đồng bộ từ khâu quản lý, bảo vệ phát triển rừng đến sử dụng hợp lý, hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị Ban Bí thư Trung ương Đảng, Luật của Quốc hội, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư, Quyết định, Chỉ thị, văn bản hướng dẫn của Bộ ngành liên quan và các văn bản chỉ đạo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về lĩnh vực lâm nghiệp.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng báo cáo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Ninh Thuận và Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Ninh Thuận để kịp thời

tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai hiệu của các nội dung của Chương trình, Tiểu dự án 1 trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, bổ sung nguồn lực, đảm bảo chế độ chính sách, động viên kịp thời để lực lượng Kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách yên tâm công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo ngành nông nghiệp tập trung rà soát, nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ cho lực lượng quản lý bảo vệ rừng, nhất là lực lượng tại các chốt tuần tra bảo vệ rừng vùng giáp ranh.

## **2. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật**

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo lực lượng kiểm lâm bám sát cơ sở, cùng với lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng tăng cường công tác tuần tra, truy quét, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật lâm nghiệp; phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tích hợp đầy đủ thông tin về rừng, đất rừng trên địa bàn tỉnh vào Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Điều tra, xử lý các vụ vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng; tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Chính quyền địa phương tập trung đẩy mạnh tuyên truyền về Luật Lâm nghiệp, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; quản lý chặt chẽ diện tích rừng, đất rừng theo đúng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, rà soát các vùng trọng điểm rừng có nguy cơ xâm hại cao, ngăn chặn kịp thời tình trạng lấn chiếm đất rừng.

- Chủ rừng tổ chức kiện toàn lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất lâm nghiệp.

## **II.2. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG**

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch**

a) Về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng:

- Về bảo vệ rừng: Từ đầu năm đến nay, lực lượng Kiểm lâm phối hợp với lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng và chính quyền địa phương tổ chức 1.737 đợt kiểm tra, truy quét chống phá rừng với 12.629 lượt người tham gia. Tập trung tuần tra, truy quét tại các khu vực trọng điểm phá rừng, khai thác rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, đã phát hiện và xử lý các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp; trong đó, số vụ vi phạm quy định quản lý bảo vệ rừng phát hiện từ đầu năm đến nay là 189 vụ, giảm 32,98% so với cùng kỳ năm 2021 (189 vụ/282

vụ). Hiện nay, toàn bộ diện tích rừng bị phá đều được các đơn vị chủ rừng triển khai kế hoạch phục hồi rừng bằng các biện pháp: khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên kết hợp trồng bổ sung, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên.

- Về thực hiện công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng: Ngay từ đầu mùa khô Chi cục Kiểm lâm triển khai thực hiện Phương án phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng năm 2022 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Tham mưu Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng năm 2022. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng đến các cấp, ngành và nhân dân được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục. Bên cạnh đó, thời tiết thuận lợi, mưa nhiều nên trong năm 2022 trên địa bàn toàn tỉnh không xảy ra cháy rừng.

- Khoán bảo vệ rừng: Kế hoạch năm 2022 tỉnh Ninh Thuận tiếp tục duy trì thực hiện giao khoán bảo vệ diện tích rừng năm 2021 chuyển sang với tổng diện tích 22.109,82 ha.

b) Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng:

- Chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng: diện tích là 745,05 ha, trong đó: Chăm sóc rừng trồng năm 2 (*rừng trồng năm 2021*): 205,00 ha; chăm sóc rừng trồng năm 3 (*rừng trồng năm 2020*): 540,05 ha.

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh: 2.904,00 ha, trong đó khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên chuyển tiếp: 517,0 ha; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung chuyển tiếp: 1.887,00 ha. Đối với hạng mục khoanh nuôi có trồng bổ sung mới: 500,0 ha chưa thực hiện do chưa bố trí được nguồn kinh phí.

- Trồng cây phân tán: tổng số cây: 488,72 nghìn cây thực hiện trồng trên địa bàn toàn tỉnh.

c) Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng:

- Xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững: Xây dựng kế hoạch bảo vệ diện tích rừng hiện có.

- Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững: Không có

(Chi tiết tại các biểu đính kèm)

d) Nhiệm vụ khác:

Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ triển khai Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp và các lĩnh vực liên quan phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

## **2. Tình hình huy động, phân bổ kinh phí**

Kết quả phân bổ vốn Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững thực

hiện kế hoạch năm 2022 là 17,126 triệu đồng. Bên cạnh đó, Tỉnh cũng đã huy động lồng ghép tiền dịch vụ môi trường rừng, tiền trồng rừng thay thế, nguồn vốn xã hội hóa và nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án khác để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

### **II.3. TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3**

#### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ**

a) Khoán bảo vệ rừng: Tiếp tục duy trì thực hiện giao khoán bảo vệ diện tích rừng năm 2021 chuyển sang với tổng diện tích 34.832,00 ha.

b) Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung: 1.810,00 ha.

**2. Kết quả huy động, phân bổ kinh phí thực hiện Tiểu dự án (nguồn vốn NSTW cấp cho thực hiện Tiểu dự án).**

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, bổ sung có mục tiêu năm 2022 cho địa phương kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 3578/BNN-KTHT ngày 06/6/2022 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

Ngày 07/7/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 403/QĐ-UBND phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kinh phí sự nghiệp (ngân sách trung ương bổ sung và ngân sách cấp tỉnh đối ứng) thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

*(Chi tiết tại biểu 05 đính kèm)*

### **III. ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Kết quả đạt được**

Kết quả thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022, tỉnh Ninh Thuận đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo hướng dẫn, hỗ trợ từ Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị lâm nghiệp và UBND các huyện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng năm 2022 đã đạt được những kết quả nhất định; chất lượng rừng và tỷ lệ che phủ rừng tiếp tục được duy trì và nâng cao. Số vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp tiếp tục giảm; diện tích rừng được quản lý, bảo vệ tương đối tốt, ngăn chặn và hạn chế tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, lập lại trật tự trong quản lý lâm sản, hạn chế tối đa rừng bị cháy trong mùa khô. Công tác truy quét chống phá rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng ngày càng được tăng cường và

xã hội hóa, triển khai sâu rộng từ tỉnh đến huyện, xã.

## **2. Tồn tại**

### **a) Đối với công tác bảo vệ rừng:**

- Công tác tuyên truyền còn chưa sâu rộng đến với người dân, nhất là vùng sâu, vùng cao, vùng xa dẫn đến việc nhận thức và chấp hành Luật Lâm nghiệp của người dân còn hạn chế.

- Công tác bảo vệ rừng (nhất là đối với rừng tự nhiên) còn nhiều khó khăn, ý thức của người dân chưa cao; lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng còn gặp nhiều khó khăn, nhiều hạn chế, trang thiết bị thiếu thốn, chế độ chưa đảm bảo nên tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn còn xảy ra.

- Việc quản lý bảo vệ rừng những khu vực giáp ranh với các tỉnh còn khó khăn do địa hình phức tạp, hiểm trở, xa khu dân cư nên các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi và phức tạp, tình trạng chống người thi hành công vụ vẫn còn diễn ra và đồng thời những khu vực này thường xuyên xuất hiện người dân ngoài tỉnh lén lút lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái phép.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng còn hạn chế, bất cập. Tình trạng vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp vẫn còn xảy ra; công tác xử lý vi phạm còn chiếm tỷ lệ thấp do nhiều vụ phá rừng chưa điều tra được đối tượng vi phạm để xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

### **b) Đối với công tác phát triển rừng:**

- Do yếu tố bất lợi của điều kiện thổ nhưỡng, lập địa, gia súc, kể cả thời tiết diễn biến bất thường trong năm qua... một số ít diện tích rừng trồng trong giai đoạn chăm sóc bị thiệt hại, ảnh hưởng đến chất lượng rừng trồng, đòi hỏi các đơn vị chủ rừng phải tiếp tục chăm sóc, trồng dặm, bảo vệ nhằm đảm bảo đạt chất lượng tiêu chuẩn thành rừng. Diện tích đất trồng rừng chủ yếu là nương rẫy đan xen của người dân trong rừng tự nhiên, nằm trên đồi núi cao, nên công tác trồng rừng còn khó khăn.

- Trồng rừng chủ yếu tập trung đối với một số loài cây trồng truyền thống, bản địa, các giống mới mọc nhanh chưa được nghiên cứu, mở rộng triển khai. Chưa thực hiện được đầu tư kết hợp trồng cây gỗ lớn có giá trị kinh tế cao để nâng cao giá trị kinh tế của rừng; việc đầu tư các nguồn vốn còn hạn chế và chưa chú trọng các biện pháp thâm canh tăng năng suất, chất lượng rừng trồng.

- Hiện nay, nguồn vốn đầu tư của Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2021, 2022 chưa được Trung ương phân bổ nên chưa chủ động để thực hiện các hạng mục phát triển rừng của kế hoạch. Suất đầu tư trồng rừng của các chương trình, dự án còn thấp so với điều kiện tự nhiên khô hạn của tỉnh.

## **3. Nguyên nhân:**

- Diện tích rừng, đất lâm nghiệp của tỉnh nhiều, phân bố trên phạm vi rộng, tập trung nhiều ở các vùng có điều kiện tự nhiên khó khăn, địa hình chia cắt phức tạp, cơ sở hạ tầng thiếu thốn trong khi lực lượng Kiểm lâm và lực lượng



chuyên trách bảo vệ rừng chưa đủ mạnh, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ còn thiếu, nên việc tuần tra phát hiện, ngăn chặn vi phạm và điều tra đối tượng để xử lý vi phạm còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, đất dành cho lâm nghiệp thường là đất xấu, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt làm ảnh hưởng đến công tác phát triển rừng.

- Thực trạng di dân, canh tác của người dân tại các khu vực vùng giáp ranh, tình trạng thiếu đất sản xuất, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ven rừng (*trong đó có tình trạng mua bán, sang nhượng đất trái phép hoặc thu hồi thực hiện các dự án đầu tư...*) dẫn đến tình trạng người dân phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp làm nương rẫy.

- Nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng còn thấp so với nhu cầu; trong khi huy động nguồn lực đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền đã được tăng cường hơn, nhưng hiệu quả chưa cao, nội dung và hình thức tuyên truyền ở một số đơn vị, địa phương chưa thật sự phong phú, thiết thực, chưa nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ rừng, nhất là nhân dân các xã miền núi.

- Công tác phối hợp với các đơn vị chủ rừng, các đơn vị Hạt Kiểm lâm và chính quyền địa phương trong đánh giá tình hình, địa bàn, đối tượng vi phạm còn hạn chế, chưa kịp thời, chưa chủ động đề xuất tham mưu triển khai các biện pháp ngăn chặn có hiệu quả. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng, trách nhiệm bảo vệ rừng của chủ rừng vẫn còn những hạn chế, bất cập, để xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật trên địa bàn quản lý.

#### **4. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết**

- Tăng cường công tác tuần tra truy quét chống phá rừng, nhất là các vùng trọng điểm, vùng giáp ranh, điểm nóng thường xảy ra phá rừng; thường xuyên mở các lớp tập huấn về quản lý bảo vệ và phát triển rừng đến các cộng đồng, người dân; tập huấn, diễn tập các phương án về phòng cháy, chữa cháy rừng để phòng trường hợp cháy rừng xảy ra.

- Phát triển lâm nghiệp một cách bền vững, đồng bộ từ khâu lâm sinh xây dựng vốn rừng, khai thác gắn với công nghiệp chế biến lâm sản và các hoạt động dịch vụ. Đưa lâm nghiệp thực sự trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, liên kết theo chuỗi từ phát triển rừng, bảo vệ rừng, sử dụng rừng đến chế biến và thương mại lâm sản góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nông, lâm nghiệp, góp phần xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình sinh kế từ nguồn tiền bảo vệ rừng của các cộng đồng, hộ dân nhận khoán bảo vệ rừng hiệu quả. Đảm bảo các hộ dân trong cộng đồng đều có tài sản tích lũy, có đời sống kinh tế ổn định, bền vững và không tác động xâm hại đến rừng.

- Đẩy nhanh quá trình xã hội hóa nghề rừng, khuyến khích động viên mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển lâm nghiệp. Phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của Trung ương và các tổ chức. Thu hút, khuyến khích các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư bảo vệ phát triển rừng. Lựa chọn loài cây trồng phù hợp là điều kiện cần thiết, đồng thời chú trọng công tác gieo ươm cây giống đảm bảo chất lượng theo chuỗi hành trình giống cây lâm nghiệp cũng như chú trọng quy trình trồng rừng đúng kỹ thuật.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp quản lý, bảo vệ, khai thác có hiệu quả diện tích rừng hiện có. Phát huy mọi nguồn lực để tập trung phát triển rừng, góp phần phấn đấu nâng tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đến năm 2025 lên 49%.

## **Phần 2**

### **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, TIÊU DỰ' ÁN 1 NĂM 2023**

#### **I. BỐI CẢNH, DỰ BÁO**

Lâm nghiệp là một ngành kinh tế đã và đang mang lại lợi ích nổi bật cho đất nước về mặt kinh tế, xã hội, môi trường; thể hiện thông qua nguồn đầu tư xuất khẩu lâm sản, giải quyết việc làm cho phần lớn lao động ở nông thôn, miền núi và góp phần bảo vệ tốt môi trường sinh thái. Bên cạnh đó, trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang gây ra những hiện tượng thiên nhiên ngày càng khó lường và cực đoan, bảo vệ và phát triển rừng bền vững được xem như một giải pháp hữu hiệu để góp phần giảm nhẹ các tác động do biến đổi khí hậu gây ra.

Tỉnh Ninh Thuận nằm ở cực Nam Trung bộ, có khí hậu khắc nghiệt, nắng nóng, khô hạn, đất đai nghèo dinh dưỡng, thường xuyên xảy ra hạn hán. Vì vậy vai trò của rừng là rất quan trọng trong việc điều hòa nguồn nước, chống lũ lụt, xói mòn, ngăn ngừa sa mạc hóa. Nhận thức rõ vai trò của rừng, trong những năm gần đây công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng tại tỉnh Ninh Thuận đã được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, thể hiện nhiều chương trình, dự án đã được đầu tư, các cơ chế chính sách được ban hành tạo động lực nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

Chỉ tiêu phân bổ kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận tại Quyết định số 326/QĐ-TTg là 193.000 ha, chiếm hơn 57% diện tích tự nhiên tỉnh Ninh Thuận cộng với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội tại địa phương và tình hình biến đổi khí hậu ngày càng khó lường. Vì vậy, việc định hướng quản lý bảo vệ và phát triển rừng bền vững là vấn đề đặt lên hàng đầu của tỉnh.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững diện tích rừng và diện tích đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp; phát huy tiềm năng, vai trò và tác dụng của rừng để đóng góp ngày càng quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của

tính; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động tiêu cực do thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ, lưu giữ các-bon từ rừng, góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26); góp phần bảo vệ quốc phòng, an ninh.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Về kinh tế - xã hội**

- Tạo nguồn thu nhập cho người dân thông qua hợp đồng khoán bảo vệ rừng, trồng và chăm sóc rừng với các đơn vị chủ rừng. Sử dụng có hiệu quả đất trồng đồi núi trọc, đất sản xuất nương rẫy kém hiệu quả thông qua các mô hình nông lâm kết hợp. Góp phần tăng trưởng giá trị sản xuất của ngành lâm nghiệp (bao gồm cả công nghiệp chế biến lâm sản và các dịch vụ môi trường rừng).

- Nâng cao nguồn thu từ các giá trị môi trường rừng thông qua chi trả dịch vụ môi trường rừng, bán tín chỉ các bon của rừng, du lịch sinh thái, phòng hộ chống xói mòn, bảo vệ nguồn nước, ...

### **b) Về môi trường**

- Nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thông qua công tác trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và trồng cây phân tán.

- Bảo vệ rừng, bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học nhằm thực hiện có hiệu quả chức năng phòng hộ của ngành lâm nghiệp là: Phòng hộ đầu nguồn, phòng hộ ven biển, giảm nhẹ thiên tai, chống xói mòn, giữ nguồn nước, bảo vệ môi trường sống,...

### **c) Về an ninh quốc phòng**

Tạo việc làm cho một lực lượng lớn lao động, nhất là lao động phổ thông ở những vùng đất xa xôi, không thể canh tác nông nghiệp; việc hợp đồng giao khoán quản lý bảo vệ rừng, trồng và chăm sóc rừng được hợp đồng đến người dân địa phương góp phần rất lớn trong việc tạo ý thức gắn bó với rừng, tạo thu nhập ổn định, giải quyết khó khăn trước mắt cho người lao động. Góp phần ổn định an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, đóng góp đáng kể vào quá trình phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

## **III. NHIỆM VỤ**

### **III.1. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG**

#### **1. Về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng**

Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đặc biệt là đối với diện tích rừng tự nhiên; thực hiện có hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; 100% diện tích rừng, đất rừng giao các chủ rừng và diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê (hiện do địa phương quản lý) được quản lý hiệu quả. Tiếp tục đưa vào khoán bảo vệ rừng và hỗ trợ bảo vệ rừng nhằm quản

lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; trong đó:

- Khoán bảo vệ rừng với diện tích: 32.234,00 ha (*diện tích khoán bảo vệ rừng chuyển tiếp từ năm 2022 sang năm 2023 thực hiện: 22.109,82 ha và diện tích khoán bảo vệ rừng mới: 10.124,18 ha*).

- Hỗ trợ bảo vệ rừng đặc dụng: 19.656,0 ha.

- Hỗ trợ cộng đồng vùng đệm: 15 cộng đồng.

- Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất (*ngoài các xã khu vực II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg*) của các Công ty lâm nghiệp: 6.553,57 ha.

- Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất (*tại các xã khu vực II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg*) của các Công ty lâm nghiệp: 4.458,58 ha.

- Thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại 02 Vườn quốc gia: Núi Chúa, Phước Bình và các khu rừng có tính đa dạng sinh học cao trên địa bàn tỉnh.

## **2. Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng**

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng: Tổng diện tích khoanh nuôi tái sinh: 2.604,00 ha; trong đó:

+ Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên chuyển tiếp: 517,00 ha.

+ Khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung chuyển tiếp: 1.587,00 ha.

+ Khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung (*mới*): 500,00 ha.

- Trồng rừng mới: 700,0 ha (*trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: 360,0 ha; các hoạt động đặc thù khác 340,0 ha*).

- Chăm sóc rừng: 745,05 ha.

- Trồng cây phân tán: Hỗ trợ cung cấp cây giống chất lượng cao để trồng phân tán với khối lượng 446,0 nghìn cây.

## **3. Các hoạt động bảo vệ rừng đặc thù khác**

- Xây dựng mới, nâng cấp trụ sở làm việc; xây dựng mới Trạm bảo vệ rừng; sửa chữa, nâng cấp Trạm bảo vệ rừng; xây mới chốt quản lý bảo vệ rừng; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp chốt quản lý bảo vệ rừng; xây bể chứa nước phục vụ chữa cháy rừng; xây dựng, sửa chữa, cải tạo các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp PCCCR; nâng cấp, cải tạo, sửa chữa vườn ươm; xây dựng đường lâm nghiệp; xây dựng bảng tuyên truyền cấm lửa, cấm chặt...; xây dựng bảng nội quy; đầu tư hệ thống giám sát rừng thông minh; điều tra, đánh giá rừng trồng nằm trong hiện trạng đất nông nghiệp thành rừng; điều tra, đánh giá diện tích núi đất, núi đá lên diện tích có cây gỗ tái sinh; điều tra đánh giá giám sát tài nguyên rừng; ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong quản lý, điều tra, giám sát tài nguyên rừng; phát triển hệ thống thông tin quản lý ngành và chuyển đổi số trong lĩnh vực lâm nghiệp; kiểm tra, giám sát chương trình; nâng cao năng lực thực hiện giám sát, đánh giá thực hiện ngành lâm nghiệp và triển khai các hoạt động

khác được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Mua sắm trang thiết bị: Xe mô tô tuần tra bảo vệ rừng và PCCCR; máy tính Laptop cấu hình cao theo dõi cập nhật diễn biến rừng; máy tính bảng + phần mềm chuyên ngành phục vụ theo dõi diễn biến rừng, thu thập dữ liệu hiện trường; trang thiết bị phục vụ phòng họp trực tuyến 02 phòng; thiết bị văn phòng; máy cắt thực bì; máy thổi gió; roi điện 21 cái...

*(Chi tiết tại biểu 06 đính kèm)*

### **III.2. TIÊU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3**

1. Khoán bảo vệ rừng: 54.000,00 ha.
2. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung chuyển tiếp: 1.350,00 ha; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh mới 1000,0 ha.
3. Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng năm 2023 là 369.720 kg/năm.

### **IV. NHU CẦU VỐN**

#### **IV.1. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG**

Tổng nhu cầu vốn thực hiện năm 2023 là 132.143,59 triệu đồng; trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương: 104.092,1 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương: 28.051,54 triệu đồng.

#### **IV.2. TIÊU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3**

Nhu cầu vốn cho các hoạt động thực hiện Tiêu dự án 1, dự án 3 từ nguồn ngân sách trung ương năm 2023: 23.864,60 triệu đồng.

Ngoài nguồn vốn từ Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiêu dự án 1, dự án 3, tổ chức huy động, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án và nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

### **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Để kế hoạch phát triển ngành lâm nghiệp tỉnh Ninh Thuận năm 2023 được triển khai đồng bộ, có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, Tỉnh đã chỉ đạo xây dựng các giải pháp thực hiện, trong đó tập trung chủ yếu các giải pháp sau:

#### **1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đầu tư hiện hành theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách hiện hành hoặc đề xuất xây dựng chính sách mới để thực hiện Chương trình, Tiêu dự án 1, dự án 3; tăng cường công tác hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện pháp luật về lâm nghiệp.

- Đổi mới cơ chế, chính sách nhằm huy động đa dạng các nguồn lực cho phát triển lâm nghiệp nói chung và phát triển lâm nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững

ở các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

## **2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các nội dung của Chương trình, Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân liên quan và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

- Tăng cường truyền thông về vai trò, giá trị kinh tế, xã hội, môi trường, vai trò của rừng với giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ và lưu giữ các-bon, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ quốc phòng và an ninh của rừng; nâng cao nhận thức về phát triển rừng bền vững, rừng trồng gỗ lớn có năng suất, chất lượng cao, sử dụng lâm sản có nguồn gốc hợp pháp; phổ biến pháp luật về lâm nghiệp cho người dân, nâng cao ý thức xã hội về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, phòng chống chặt, phá rừng trái pháp luật.

## **3. Quản lý quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp**

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025. Tăng cường, chủ động phối hợp rà soát, tích hợp đầy đủ số liệu thông tin về rừng, đất rừng trong Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và các quy hoạch có liên quan đảm bảo đồng bộ, thống nhất nhằm quản lý chặt chẽ, hiệu quả đối với diện tích rừng, đất rừng trên địa bàn tỉnh; bảo đảm quản lý rừng bền vững; khai thác, sử dụng rừng gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, nâng cao giá trị kinh tế của rừng và giá trị văn hóa, lịch sử; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nâng cao sinh kế của người dân.

- Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, xử lý kiên quyết các vi phạm pháp luật về mua, bán, chuyển nhượng rừng và đất rừng trái pháp luật.

- Tiếp tục giao rừng, cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và các thành phần kinh tế theo quy định của pháp luật để đảm bảo toàn bộ diện tích rừng đều có chủ rừng thực sự; đồng thời nâng cao hiệu quả trong quản lý rừng, phát triển rừng.

- Khuyến khích các hình thức liên doanh, liên kết hợp tác trong trồng rừng, phát triển rừng, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản.

## **4. Kiện toàn, đổi mới tổ chức sản xuất**

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý ngành lâm nghiệp tinh gọn, thống nhất, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp nhà nước; khuyến khích hình thành các công ty cổ phần, và các hình thức liên kết hợp tác giữa các chủ rừng trong phát triển rừng sản

xuất để hình thành vùng nguyên liệu tập trung phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; triển khai thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành lâm nghiệp.

- Tổ chức sản xuất theo liên kết chuỗi, từ trồng rừng, khai thác rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh; khuyến khích hình thành các doanh nghiệp lớn, có uy tín, có thương hiệu trong sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản gắn với vùng nguyên liệu.

- Khuyến khích hình thành các hiệp hội hỗ trợ phát triển rừng sản xuất, các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ...; nâng cao năng lực cho chủ rừng, doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất.

- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển và nhân rộng mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng tạo điều kiện thuận lợi để người dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập; khai thác và tận dụng lợi thế nền lâm nghiệp nhiệt đới, xây dựng và phát triển các vùng sản xuất quy mô lớn và các loại hình du lịch sinh thái bền vững gắn với bảo vệ, phát triển rừng.

## **5. Khoa học, công nghệ và khuyến lâm**

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu chọn tạo giống cây rừng bản địa đưa vào trồng rừng; kỹ thuật thâm canh rừng và trồng rừng gỗ lớn; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong các khâu trồng rừng, khai thác, chế biến gỗ và lâm sản để nâng cao năng suất, chất lượng; công tác bảo tồn đa dạng sinh học, khai thác hiệu quả lợi ích từ nguồn gen. Kết hợp nghiên cứu với đào tạo, chuyển giao công nghệ và hoạt động khuyến lâm. Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng sản xuất; quản lý nguyên liệu và sản xuất sản phẩm lâm sản từ gỗ rừng trồng.

- Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư, người dân đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp để bảo vệ, phát triển rừng, từng bước xã hội hóa nghề rừng, nâng cao chất lượng, trữ lượng rừng và tăng tỷ lệ che phủ rừng. Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình giao khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, trồng rừng, các mô hình nông lâm kết hợp gắn với phát triển sinh kế bền vững cho người dân sống ven rừng.

- Đầu tư tăng cường năng lực quản lý, điều phối, giám sát ngành lâm nghiệp. Duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về theo dõi, giám sát đánh giá Chương trình gắn với công tác thống kê ngành lâm nghiệp; phối hợp tổ chức thực hiện hiệu quả điều tra, đánh giá tài nguyên rừng; tăng cường năng lực báo cáo, đảm bảo thông suốt, kịp thời, hiệu quả, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Thực hiện chuyển đổi số và sử dụng trí tuệ nhân tạo trong theo dõi, giám sát, quản lý tài nguyên rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

## **6. Phát triển nguồn nhân lực**

- Khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp và các tổ chức

đào tạo thực hiện hợp tác trong đào tạo, nâng cao kỹ năng cho lao động của doanh nghiệp. Mở rộng các hình thức đào tạo nghề gắn với chuyển giao công nghệ, chuyển giao kỹ thuật và quy trình sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và chất

### **7. Về hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại**

- Tranh thủ nguồn vốn của các chương trình, dự án để phát triển lâm nghiệp; trong đó, ưu tiên các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển rừng ven biển gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ, lưu giữ các-bon từ rừng, dịch vụ môi trường rừng; các chương trình, dự án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong ngành lâm nghiệp.

- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong tiêu thụ và thương mại lâm sản; đảm bảo hài hòa lợi ích của người sản xuất và người tiêu dùng; tạo động lực thị trường, thúc đẩy sản xuất lâm nghiệp phát triển.

### **8. Huy động các nguồn vốn**

Thực hiện đa dạng nguồn vốn để thực hiện Chương trình, tăng cường huy động vốn từ các nguồn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng, để thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi Chương trình, đảm bảo không trùng lặp với các Chương trình, dự án khác. Việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn vốn để triển khai các nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **9. Lồng ghép, phối hợp với các chương trình khác**

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình với các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các Chương trình, dự án liên quan đến công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn nhằm huy động tối đa các nguồn vốn để thực hiện hiệu quả các Chương trình.

- Phối hợp triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp trong Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 theo Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch 7024/KH-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và các Chương trình, đề án trong lĩnh vực lâm nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đang trong quá trình thực hiện.

### **10. Quản lý, điều hành thực hiện Chương trình**

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch Ủy



ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 2173/QĐ-BCĐ ngày 17/11/2021 về thành lập Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Ninh Thuận, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm giúp Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Ninh Thuận tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, dự án 3 năm 2023 tại địa phương theo quy định hiện hành.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1; tham mưu báo cáo kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch, nhu cầu vốn năm tiếp theo thực hiện Chương trình, Tiểu dự án 1 gửi Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban dân tộc để tổng hợp, báo cáo Chính phủ hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương để thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các nội dung của Chương trình, Tiểu dự án 1; đưa các nội dung của Chương trình, Tiểu dự án 1 vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh hàng năm.

- Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tổ chức huy động lực lượng để bảo vệ tài nguyên rừng trên địa bàn thuộc địa phương quản lý; tăng cường bám sát địa bàn, nắm bắt tình hình để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp ngay từ địa bàn cơ sở; bố trí lực lượng thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ rừng, đặc biệt là ở nơi có nguy cơ xâm hại cao; tổ chức phối hợp lực lượng với cơ quan công an, quân đội, dân quân tự vệ truy quét, ngăn chặn phá rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và xử lý các hành vi vi phạm quy định quản lý, bảo vệ rừng; hướng dẫn chủ rừng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung đối với những vấn đề mới, cấp thiết; đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn để thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

### **3. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình, Tiểu dự án 1 trong phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững hằng năm để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

### **4. Ban Dân tộc tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan tổ chức chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đồng bào dân tộc thiểu số, các cấp chính quyền địa phương tích cực tham gia bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Ninh Thuận, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Kế hoạch triển khai Chương trình; các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và sử dụng rừng bền vững; về vai trò, tầm quan trọng của việc trồng rừng, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; các gương người tốt, việc tốt trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của Nhân dân; phản ánh trung thực, tạo nhận thức và hành động thống nhất trong đấu tranh, phòng ngừa đối với các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

### **6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quy định tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tăng cường phối hợp chặt chẽ với lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ người, phương tiện ra vào rừng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp trong khu vực quản lý; tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, phát hiện, đấu tranh xử lý nghiêm các đối tượng đầu nậu liên quan đến hành vi hủy hoại rừng, phá rừng, lấn chiếm đất rừng trên địa bàn tỉnh; thường xuyên trao đổi thông tin và sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị phối hợp khi có cháy rừng xảy ra.

**7. Các Sở, ban, ngành khác có liên quan** trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình, Tiểu dự án 1 và Kế hoạch này.

## **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn quản lý; tổ chức thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án khác để triển khai các hoạt động của Chương trình, Tiểu dự án 1 theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn quản lý; chỉ đạo chính quyền cấp xã, lực lượng chức năng, đơn vị chủ rừng nâng cao vai trò trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt là việc khuyến khích, động viên Nhân dân tham gia đấu tranh, ngăn chặn và tố giác các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng gắn với xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ rừng trong từng cộng đồng dân cư và chú trọng việc phát hiện, nêu gương điển hình trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, nhằm tạo sức lan tỏa về nhận thức và hành động cho Nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hàng quý, 6 tháng, năm và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

## **9. Các đơn vị chủ rừng**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình, Tiểu dự án 1 để tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên lâm phần được giao quản lý; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hàng quý, 6 tháng, năm và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

- Tổ chức lực lượng, tập trung quản lý, bảo vệ diện tích rừng và đất rừng được nhà nước giao quản lý; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp và tăng cường tuần tra, kiểm tra các khu vực thường xuyên xảy ra phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật, các khu vực trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng để kịp thời xử lý theo quy định; kiểm soát chặt chẽ tình hình dân di cư vào cư trú trái phép trong rừng; kịp thời phát hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Kiểm lâm, Công an hoặc các cơ quan chức năng liên quan để phối hợp xử lý ngay từ đầu, không để vụ việc diễn biến phức tạp.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, lực lượng Kiểm lâm, các cơ quan chức năng và tổ chức đoàn thể tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy

rừng để nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư sống gần rừng tích cực tham gia bảo vệ rừng, thực hiện tốt cam kết bảo vệ rừng.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Các Bộ: NNPTNT, KHĐT, TC;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Mục V - Tổ chức thực hiện;
- VPUB: LĐ, BTCĐ, VXVN, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



---

**Lê Huyền**